

Số: /BC-SNN

Ninh Bình, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2023

Thực hiện Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính (*Thông tư số 02/2017/TT-VPCP*).

Thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá quy định thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (*Quyết định số 1076/QĐ-UBND*); Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 04/4/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện kết luận tại Phiên họp thứ ba và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ; Văn bản số 228/UBND-VP7 ngày 23/5/2023 của UBND tỉnh về việc nghiên cứu, thực hiện các nội dung khuyến nghị trong Báo cáo APCI và Báo cáo đánh giá hiệu quả của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (*Văn bản số 228/UBND-VP7*); Văn bản số 278/UBND-VP7 ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh (*Văn bản số 278/UBND-VP7*), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-UBND của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 829/QĐ-SNN ngày 23/12/2022 về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ninh Bình năm 2023; đơn đốc các đơn vị trực thuộc tại Văn bản số 12/SNN-VP ngày 04/01/2023 về việc thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC năm 2023 theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC.

- Thực hiện Văn bản số 228/UBND-VP7 của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đơn đốc các đơn vị trực thuộc tiến hành rà soát, đánh giá các TTHC và tiếp tục đề xuất đơn giản hóa, cắt giảm thực chất TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và chi phí tuân thủ TTHC (*tại Văn bản số 1626/SNN-VP ngày 12/6/2023 về việc thực hiện các văn bản của UBND tỉnh*).

- Thực hiện Văn bản số 278/UBND-VP7 ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, trong đó có nội dung: Tiếp tục thực hiện việc rà soát, đơn giản TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước theo Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 01/11/2022 của UBND tỉnh, đảm bảo cắt giảm tối thiểu 20% TTHC nội bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp về việc báo cáo kết quả rà soát thủ tục hành chính nội bộ (tại Văn bản số 1845/SNN-VP ngày 05/7/2023).

2. Kết quả thực hiện

2.1. Về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính

2.1.1. Về căn cứ pháp lý quy định thủ tục hành chính

Căn cứ các nội dung rà soát tại Thông tư 02/2017/TT-VPCP, trong quá trình rà soát, kiểm soát các TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở đã tiến hành rà soát các Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 174/QĐ-BNN-BVTV ngày 09/01/2023; số 371/QĐ-BNN-QLCL ngày 19/01/2023; số 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023; số 375/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023; số 554/QĐ-BNN-TY ngày 13/02/2023; số 726/QĐ-BNN-KTHT ngày 28/02/2023; số 2466/QĐ-BNN-VP ngày 20/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Từ ngày 01/01/2023 đến nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh Ninh Bình ban hành 08 Quyết định công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ (Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 về phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản, Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 21/02/2023 về công bố danh mục TTHC ban hành mới, thay thế, bãi bỏ lĩnh vực thú y; Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 về việc Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 về công bố Danh mục thủ tục hành chính

bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ninh Bình, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành mới ban hành lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường và Khuyến nông, Lâm nghiệp, Nông nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản, Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai, Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình) với tổng số 342 TTHC cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, trong đó: 163 TTHC ban hành mới, 02 TTHC thay thế; 177 TTHC bị bãi bỏ.

Tổng số TTHC đang cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đối với các lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 146 TTHC (trong đó: cấp tỉnh 121 TTHC; cấp huyện 14 TTHC; cấp xã 11 TTHC); trong đó, có 105 TTHC cấp tỉnh thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, 16 TTHC thực hiện tại hiện trường (Theo Phụ lục gửi kèm); 100% TTHC được công khai, niêm yết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trên Trang thông tin điện tử của Sở.

2.1.2. Tổng số TTHC đã rà soát

Thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-UBND, trong đó yêu cầu Sở Nông nghiệp và PTNT rà soát, đánh giá 03 TTHC đối với các lĩnh vực: Bảo vệ thực vật (02 TTHC), Lâm nghiệp (01 TTHC). Tuy nhiên, trong quá trình rà soát các TTHC theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đơn đốc các đơn vị trực thuộc Sở tiến hành rà soát 121 TTHC/121 TTHC cấp tỉnh (tại Văn bản số 12/SNN-VP ngày 04/01/2023 về việc thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC năm 2023).

2.1.3. Kết quả rà soát

Trên cơ sở rà soát các TTHC cấp tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở đã lựa chọn và đề xuất UBND tỉnh rút ngắn thời gian giải quyết của 16 TTHC của 05 lĩnh vực: Lĩnh vực Bảo vệ thực vật (06 TTHC), lĩnh vực Chăn nuôi (01 TTHC), lĩnh vực Thú y (04 TTHC), lĩnh vực Lâm nghiệp (04 TTHC), lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường và Khuyến nông. Tổng số thời gian đã cắt giảm trên tất cả các quy trình của 16 TTHC là: 357 giờ (đã được ban hành tại Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 và Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 của UBND tỉnh).

2.2. Về thực hiện các nội dung khuyến nghị trong Báo cáo APCI

Thực hiện Văn bản số 228/UBND-VP7, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Văn bản số 1626/SNN-VP ngày 12/6/2023 về việc thực hiện các văn bản của UBND tỉnh), trong đó yêu cầu các đơn vị trực thuộc Sở tiếp tục đề xuất đơn giản hóa, cắt giảm thực chất TTHC, quy định liên quan đến

hoạt động kinh doanh và chi phí tuân thủ TTHC; các giải pháp tháo gỡ những khó khăn cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh liên quan đến lĩnh vực do đơn vị phụ trách.

Các TTHC đã được rà soát, đề xuất cắt giảm thời gian, các bước giải quyết và được ban hành tại Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 về việc Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Như vậy, đến nay Sở đã hoàn thành 100% việc rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Kế hoạch đề ra.

3. Kiến nghị phương án đơn giản hóa đối với những TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

3.1. Danh sách TTHC kiến nghị sửa đổi, bổ sung

- Số lượng TTHC kiến nghị sửa đổi, bổ sung: Không;
- + Số lượng TTHC đề xuất rút ngắn thời gian thực hiện: Không;
- + Số lượng mẫu đơn, mẫu tờ khai kiến nghị TTHC sửa đổi, bổ sung: Không;
- + Số lượng yêu cầu, điều kiện kiến nghị TTHC sửa đổi, bổ sung: Không;
- + Số lượng căn cứ pháp lý TTHC sửa đổi, bổ sung: Không;
- + Số lượng TTHC thay đổi đơn vị (phối hợp) thực hiện: Không.

3.2. Danh sách TTHC kiến nghị bãi bỏ (hủy bỏ): Không.

3.3. Các đề xuất khác: Không.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trân trọng gửi tới Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Trang thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, VP.

NTHH

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Bình

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN
TẠI HIỆN TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN NINH BÌNH

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-SNN ngày / /2023
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Lý do
I	Lĩnh vực Bảo vệ thực vật		
1	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	1.003984.000.00.00.H42	Kiểm dịch tại chỗ, ngay tại hiện trường
II	Lĩnh vực Thú y		
1	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	2.000873.000.00.00.H42	Kiểm dịch tại chỗ, ngay tại hiện trường
2	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	1.002338.000.00.00.H42	
III	Lĩnh vực Lâm nghiệp		
1	Xác nhận bảng kê lâm sản	1.000045.000.00.00.H42	Kiểm tra lâm sản tại chỗ, ngay tại hiện trường
2	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	3.000160.000.00.00.H42	
3	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	3.000159.000.00.00.H42	
4	Phê duyệt khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	1.000047.000.00.00.H42	
IV	Lĩnh vực Phòng, chống thiên tai		
1	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ.	1.008410.000.00.00.H42	Thẩm định ngay tại chỗ, do thiên tai khẩn cấp
2	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ.	1.008409.000.00.00.H42	
3	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	1.008408.000.00.00.H42	
V	Lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản		
1	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vỏ	2.001838.000.00.00.H42	Kiểm tra tại chỗ, ngay tại hiện trường

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Lý do
2	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	2.001241.000.00.00.H42	
VI	Lĩnh vực Viên chức		
1	Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	1.005394.000.00.00.H42	Nộp hồ sơ tại Sở Nông nghiệp và PTNT (Theo Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh)
2	Tiếp nhận vào làm viên chức	1.005393.000.00.00.H42	
3	Xét tuyển viên chức	1.005392.000.00.00.H42	
4	Thi tuyển viên chức	1.005388.000.00.00.H42	

Ghi chú: Có 16 TTHC/121 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện tại hiện trường.